TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày: 31 – 10 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hải Yến.

2. Ông Trịnh Văn Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 198x; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn L1 và bà Nguyễn Thị L2; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ tư. Bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Mvà 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 200x; địa chỉ: Thôn, xã D, huyện TK, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 199x; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương. (có đơn đề nghị vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Phạm Hồng T, sinh năm 196x. (vắng mặt).

+ Anh Vũ Văn B, sinh năm 198x; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/6/2024, Nguyễn Văn T điều kiển xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7 – 05xx đi từ thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương về nhà. Khi dừng xe tại đoạn đường nhựa thuộc xã H để hút thuốc, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị Thùy D điều khiển xe đạp điện màu đen đi ngang qua. T quan sát thấy tại túi quần phía sau bên phải của chị D đang mặc có để 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11S, vỏ màu xám, một nửa chiếc điện thoại thò ra ngoài túi quần nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị D để sử dụng. T điều khiển xe theo sau chị D đến đoạn đường Thủy Sản thuộc thôn C, xã D, huyện TK, tỉnh Hải Dương, T áp sát bên phải xe chị D, dùng tay trái giật chiếc điện thoại của chị Drồi tăng ga bỏ chạy vào ngã ba xóm Đ thuộc thôn C, xã D ra quốc lộ 37 về hướng xã Q, xã T và về nhà của T tại thôn L, xã H, huyện G Lộc. Về đến nhà, T cất giấu chiếc điện thoại trong nhà tắm.

Sau khi xảy ra sự việc, chị Nguyễn Thị Thùy D làm đơn trình báo Công an huyện Tứ Kỳ. Quá trình xác minh, ngày 20/6/2024 Công an huyện Tứ Kỳ triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc. Tại trụ sở Công an huyện Tứ Kỳ, T đã khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11S, vỏ màu xám, có ốp nhựa hình con ong, 01 chiếc Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ biển kiểm soát 33P7 – 05xx; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, một chiếc áo phông cộc tay màu xanh, một quần đùi màu đen và một đôi dép lê bằng cao su màu xanh.

Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL - ĐGTS ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11S, vỏ màu xám, có ốp nhựa hình con ong. Điện thoại được mua mới vào khoảng tháng 5/2024 với giá là 4.200.000đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), tình trạng cũ, đã qua sử dụng, hoạt động bình thường. Tại thời điểm ngày 12/6/2024 giá trị của tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKSTK, ngày 16 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản", xử phạt bị cáo từ 36 (Ba mươi sáu) đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, phát mại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7 – 05xx, sau khi phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe máy và hoàn trả lại cho chị Mai ½ giá trị chiếc xe

máy và tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, một chiếc áo phông cộc tay màu xanh, một quần đùi màu đen và một đôi dép lê bằng cao su màu xanh. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là đúng và bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 12/6/2024 tại đường T thuộc địa phận thôn C, xã D, huyện TK, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi điều khiển xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7-05xx áp sát bên phải xe đạp điện do chị Nguyễn Thị Thùy D đang đi phía trước cùng chiều, giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, loại Redmi Note 11S, vỏ màu xám, có ốp bằng nhựa dẻo tại túi quần phía sau bên phải của chị D đang mặc rồi nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc giật, giành lấy tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, nhưng vì mục đích mong muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do bị cáo sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người đi xe đạp điện trên đường, thuộc trường hợp "dùng thủ đoạn nguy hiểm" nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không

có tiền án, tiền sự nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; vì vậy Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Song, vẫn cần áp dụng hình phạt tù, nhằm cách ly bị cáo với xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu thập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thùy D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11S, vỏ màu xám, ốp bằng nhựa dẻo đã qua sử dụng, ngày 21/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ đã trả lại cho chị D là chủ sở hữu hợp pháp, chị Dung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7 – 05xx bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác minh xe là tài sản chung của vợ chồng bị cáo. Chị M là vợ của bị cáo không biết bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7 – 0529, sau khi phát mại sung quỹ Nhà nước ½ giá trị xe máy và hoàn trả lại cho chị M ½ giá trị chiếc xe máy; Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, một chiếc áo phông cộc tay màu xanh, một quần đùi màu đen và một đôi dép lê bằng cao su màu xanh, tại phiên tòa, bị cáo không đề nghị được nhận lại, xét thấy các tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu….. và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/6/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại chiếc xe máy Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển số 33P7 – 05xx. Sau khi phát mại, tịch thu sung quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe và hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M ½ giá trị chiếc xe. (Kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy mang tên Dương Thị Th có trong hồ sơ vụ án).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đen, loại mũ nửa đầu, một chiếc áo phông cộc tay màu xanh, một quần đùi màu đen và một đôi dép lê bằng cao su màu xanh.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu….. và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKS, Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Lưu vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Mỹ Như